

CÔNG TY CP KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN QCVN VIỆT NAM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

☎ 0287.308.6678

☎ 0919.984.839

🌐 qcvn.com.vn

✉ info@qcvn.com.vn

📍 TT: Số 67/2/8 Đường số 5, Phường 17, Q.Gò Vấp, TP.HCM

Mã DH: 22.1738

Mã KQ: 220622/MT_383



Đơn vị yêu cầu: BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG

Địa điểm lấy mẫu: BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG

Số 5, Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

Loại mẫu: 1. Nước thải 01 mẫu

Ngày lấy mẫu: 22/06/2022

Ngày trả kết quả: 30/06/2022

Kết quả: Xem trang 02



TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

NGUYỄN THỊ QUỲNH VÂN

**CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN QCVN VIỆT NAM**



Giám đốc: LÂM ĐỨC TRÁNG

1. Kết quả đo đạc và thử nghiệm có giá trị tại thời điểm đo và trên mẫu thử.

2. ⁽¹⁾ Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025:2017; ⁽²⁾ Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS 197; ⁽³⁾ Chỉ tiêu tham khảo;

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.

PHIẾU KẾT QUẢ

Chất lượng nước thải

Mã số: 220622NT414

**Địa điểm lấy mẫu:** BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH DƯƠNG

Số 5, Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương

Ngày lấy mẫu: 22/06/2022**Ngày trả kết quả:** 30/06/2022**Kết quả:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCVN 28:2010/ BTNMT
				NT414	Cột A
1	pH ^(1,2)	-	TCVN 6492:2011	7,12	6,5 ÷ 8,5
2	BOD ₅ (20°C) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	32,0	30
3	COD ^(1,2)	mg/L	SMEWW 5220C:2017	90,0	50
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6625:2000	34,0	50
5	Phosphat (P-PO ₄ ³⁻) ^(1,2)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	3,25	6
6	Amoni (N-NH ₄ ⁺) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	9,92	5
7	Tổng Nitơ (N) ^(1,2)	mg/L	TCVN 6638:2000	32,6	-
8	Salmonella ^(*)	CFU/100 mL	TCVN 9177:2013	KPH	KPH
9	Shigella ^(*)	CFU/100 mL	SMEWW 9260E:2017	KPH	KPH
10	Vibrio Cholerae ^(*)	CFU/100 mL	SMEWW 9260H:2017	KPH	KPH

Ghi chú: (-): Không quy định; (--): Không đo đặc thử nghiệm; KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện.
- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế.
- NT414: Nước thải y tế. Mẫu vàng, đục nhẹ có cặn.
- (*) Chỉ tiêu được chứng nhận VIMCERTS 026.

1. Kết quả đo đặc và thử nghiệm có giá trị tại thời điểm đo và trên mẫu thử.

2. ⁽¹⁾ Chỉ tiêu được công nhận ISO 17025:2017; ⁽²⁾ Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS 197; ⁽³⁾ Chỉ tiêu tham khảo;

3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm.